SỞ GD&ĐT SƠN LA
ĐỀ CHÍNH THỨC
(Đề thi có 04 trang)

KỲ THI THỬ TỐT NGHIỆP THPT LẦN THỨ BA
NĂM HỌC 2025 - 2026
MÔN: ĐỊA LÍ
Thời gian làm bài: 50 phút, không kể thời gian phát đề

MÃ ĐỀ THI 0901

Họ và tên thí sinh: .....SBD:.....

PHẦN I. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 18. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.

Câu 1. Bão và áp thấp nhiệt đới đã ra gây khó khăn nào sau đây cho hoạt động khai thác thủy sản nước ta?

A. Phá hủy nhiều lồng bè.
B. Dịch bệnh lây lan rộng.
C. Hạn chế số ngày ra khơi.
D. Thay đổi độ mặn nước.

Câu 2. Khu vực ven biển Nam Trung Bộ nước ta có mưa nhiều vào thu đông chủ yếu do tác động của

A. gió Tín phong bán cầu Nam, gió Tây, độ cao địa hình, bão và dải hội tụ nhiệt đới.
B. gió mùa Tây Nam, gió Tín phong bán cầu Bắc, địa hình và dải hội tụ nhiệt đới.
C. gió mùa mùa đông, gió Tây Nam từ Bắc Ấn Độ Dương, địa hình và áp thấp nhiệt đới.
D. các gió hướng đông bắc và tây nam, hướng địa hình, vị trí địa lí và áp thấp nhiệt đới.

Câu 3. Ý nghĩa chủ yếu của việc bảo vệ và phát triển vốn rừng ở Bắc Trung Bộ là

A. chắn bão, hạn chế xâm thực bờ biển, ngăn chặn cát bay lấn chiếm đồng ruộng.
B. điều hòa nguồn nước, ứng phó với lũ đột ngột trên các sông, hạn chế lũ quét.
C. đảm bảo cân bằng sinh thái, bảo vệ đa dạng sinh học, hạn chế tác hại của thiên tai.
D. bảo tồn nguồn gen, tạo nơi cư trú an toàn cho động vật, duy trì mực nước ngầm.

Câu 4. Xu hướng phát triển ngành trồng cây ăn quả ở Trung du miền núi phía Bắc hiện nay là

A. duy trì các giống cây bản địa thuần chủng, không sử dụng giống lai.
B. đẩy mạnh sơ chế theo hướng phơi sấy khô các sản phẩm tự nhiên.
C. tiếp tục tập trung phát triển các cây ăn quả chủ lực với quy mô lớn.
D. tăng cường phân phối sản phẩm tại các mô hình chợ truyền thống.

Câu 5. Các khu công nghệ cao ở nước ta hiện nay

A. thành lập theo quyết định của Chủ tịch tỉnh.
B. chỉ tập trung vào lĩnh vực công nghệ sinh học.
C. có mặt ở tất cả các địa phương trong nước.
D. góp phần đào tạo nhân lực công nghệ cao.

Câu 6. Về kinh tế, đô thị hóa ở nước ta có tác động tích cực là

A. phổ biến rộng rãi lối sống thành thị.
B. tạo nguồn thu chủ yếu cho ngân sách.
C. giải quyết việc làm cho người lao động.
D. nâng cao chất lượng cuộc sống người dân.

Câu 7. Cơ cấu giá trị sản xuất nông nghiệp ở nước ta hiện nay chuyển dịch theo hướng

A. tăng tỉ trọng ngành chăn nuôi.
B. đẩy mạnh hình thành các trang trại.
C. ưu tiên sản xuất lương thực có hạt.
D. giảm tỉ trọng dịch vụ nông nghiệp.

Câu 8. Vị trí địa lí của Nam Trung Bộ

A. giáp vịnh Thái Lan ở phía nam.
B. tiếp giáp với Đông Nam Bộ.
C. giáp Trung Quốc ở phía bắc.
D. toàn bộ phía tây giáp với Lào.

Câu 9. Thuận lợi chủ yếu để phát triển công nghiệp sản xuất, chế biến thực phẩm ở Đồng bằng sông Hồng hiện nay là

A. dây chuyền sản xuất mới, nguyên liệu nhập phong phú, dân số đông.
B. nhiều trung tâm công nghiệp, nhu cầu dân cư lớn, công nghệ hiện đại.
C. dân cư có mức sống cao, lao động có kinh nghiệm, giao thông mở rộng.
D. nguyên liệu tại chỗ dồi dào, lao động đông đảo, thị trường tiêu thụ rộng.

Câu 10. Cho biểu đồ sau:

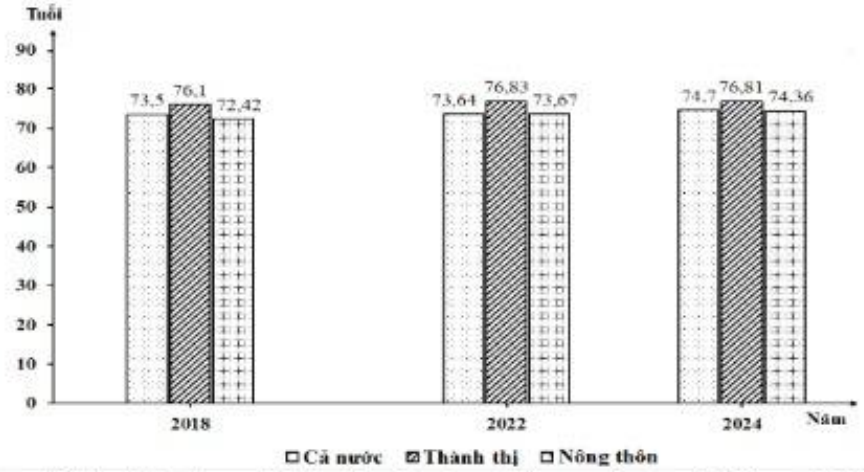

Tuổi thọ trung bình phân theo thành thị và nông thôn nước ta giai đoạn 2018 - 2024

(Nguồn: https://www.nso.gov.vn)

Nhận xét nào sau đây đúng với biểu đồ trên?
A. Tuổi thọ trung bình của cả nước ổn định qua các năm.
B. Năm 2024, tuổi thọ trung bình của thành thị thấp hơn so với nông thôn.
C. Tuổi thọ trung bình của nông thôn đều thấp hơn mức trung bình cả nước.
D. Năm 2024 so với năm 2018, tuổi thọ trung bình cả nước tăng 1,2 tuổi.

Câu 11. Ngành thủy sản của Đồng bằng sông Cửu Long hiện nay
A. có sản lượng nuôi trồng lớn hơn khai thác.
B. chưa ứng dụng công nghệ trong nuôi trồng.
C. chỉ phát triển mạnh hoạt động khai thác.
D. có sản lượng toàn vùng chưa thật cao.

Câu 12. Các tuyến đường sông chính ở khu vực phía bắc nước ta
A. chủ yếu vận chuyển khách du lịch trong nước.
B. chưa có sự liên kết với hệ thống đường bộ.
C. chỉ có tuyến trong phạm vi địa bàn từng tỉnh.
D. đã kết nối trung tâm kinh tế với cảng biển.

Câu 13. Rừng trồng chủ yếu của nước ta hiện nay là
A. rừng cây bản địa.
B. rừng gỗ quý.
C. rừng gỗ trụ mỏ.
D. rừng trồng trên núi đá.

Câu 14. Hướng giải quyết tình trạng thiếu việc làm ở nông thôn nước ta hiện nay là
A. đa dạng hóa các hoạt động kinh tế nông thôn.
B. chỉ cần tập trung thâm canh trong nông nghiệp.
C. xen canh, tăng vụ đối với các cây trồng chính.
D. đẩy mạnh cơ giới hóa trong sản xuất nông nghiệp.

Câu 15. Nước ta nằm trong khu vực nội chí tuyến bán cầu Bắc nên
A. có gió Tín phong hoạt động quanh năm.
B. tất cả các tháng đều có nhiệt độ trên 25°C.
C. có một lần Mặt trời lên thiên đỉnh trong năm.
D. lượng mưa các tháng trong năm đều lớn.

Câu 16. Các vật nuôi nào sau đây ở nước ta được nuôi nhiều ở các vùng trọng điểm về lương thực, thực phẩm?
A. Dê, cừu.
B. Bò, vịt.
C. Bò sữa, gà.
D. Lợn, gia cầm.

Câu 17. Đặc trưng về khí hậu của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ là
A. nhiệt độ trung bình năm tăng dần, biên độ nhiệt độ giảm.

B. liên tục có những đợt rét đậm, rét hại vào mùa đông.
C. nền nhiệt độ cao quanh năm, biên độ nhiệt độ nhỏ.
D. khí hậu có hai mùa mưa và khô rõ rệt, mùa khô sâu sắc.

Câu 18. Sân bay nào sau đây có quy mô diện tích lớn nhất Đông Nam Bộ hiện nay?
A. Tân Sơn Nhất. B. Biên Hòa. C. Long Thành. D. Vũng Tàu.

PHẦN II. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.

Câu 1. Cho thông tin sau:

Diện mạo kinh tế của vùng Đông Nam Bộ đã có những bước chuyển tích cực, đặc biệt là ngành công nghiệp. Một số ngành công nghiệp chủ lực của vùng Đông Nam Bộ đã có nhiều đóng góp vào tăng trưởng kinh tế toàn vùng. Tuy nhiên ngành công nghiệp của vùng hiện còn chưa hợp lý về phân bố không gian phát triển công nghiệp.

a) Cơ cấu ngành, sản phẩm công nghiệp của vùng Đông Nam Bộ chuyển dịch theo hướng tăng tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo và giảm dần tỷ trọng ngành công nghiệp khai khoáng.

b) Hạ tầng công nghiệp các tỉnh trong vùng Đông Nam Bộ chưa đồng bộ, phân bố không đều giữa các địa bàn, khu vực.

c) Công nghiệp sản xuất và chế biến thực phẩm là ngành công nghiệp mũi nhọn của vùng Đông Nam Bộ.

d) Đông Nam Bộ đã hoàn toàn chủ động về nguyên, phụ liệu đầu vào cho sản xuất một số ngành hàng xuất khẩu chủ yếu.

Câu 2. Cho thông tin sau :

Du lịch nước ta được xác định là ngành kinh tế mũi nhọn, tạo động lực thúc đẩy các ngành kinh tế khác. Hệ thống sản phẩm du lịch đa dạng và được phát triển theo các nhóm chủ đạo. Lượt khách và doanh thu du lịch tăng trưởng tích cực, góp phần nâng cao hình ảnh và sức hấp dẫn của điểm đến Việt Nam. Tuy nhiên ngành du lịch cũng còn nhiều hạn chế, điều này đặt ra yêu cầu phải đổi mới tư duy phát triển, nâng cao chất lượng và tính bền vững của du lịch trong giai đoạn tới.

a) Ngành du lịch ở nước ta mang lại nguồn thu nhập lớn cho nền kinh tế, tạo việc làm, phát triển các ngành dịch vụ, cơ sở vật chất, hạ tầng, thúc đẩy hòa bình, giao lưu văn hóa.

b) Nguồn nhân lực nước ta với chất lượng rất cao đã đáp ứng đầy đủ nhu cầu phát triển đa dạng các loại hình du lịch hiện nay.

c) Một trong những mục tiêu phát triển du lịch bền vững về xã hội là các hoạt động du lịch không làm ảnh hưởng đến sinh kế của người dân địa phương.

d) Du lịch vũ trụ, du lịch thám hiểm và du lịch y tế cao cấp nằm trong các nhóm du lịch chủ đạo ở nước ta.

Câu 3. Cho biểu đồ sau :

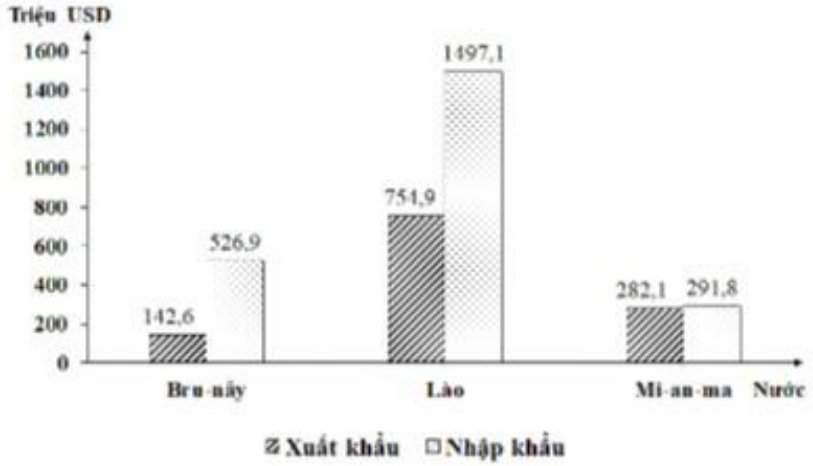

Trị giá xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa của một số quốc gia Đông Nam Á năm 2024

(Nguồn: https://www.nso.gov.vn)

a) Năm 2024, trị giá nhập khẩu hàng hóa của Lào gấp 5,3 lần Bru-nây và 2,7 lần Mi-an-ma.

b) Năm 2024, Lào có trị giá xuất, nhập khẩu hàng hóa cao nhất và trị giá nhập siêu nhỏ nhất trong ba nước.

c) Năm 2024, Bru-nây và Lào xuất siêu, Mi-an-ma nhập siêu.

d) Năm 2024, trị giá xuất khẩu của Mi-an-ma cao hơn so với Bru-nây là 139,5 triệu USD.

Câu 4. Cho thông tin sau:

Sự phân hóa thiên nhiên theo đông - tây ở vùng đồi núi rất phức tạp. Nhiệt độ có xu hướng tăng dần từ đông sang tây nhưng thường chỉ biểu hiện ở phần lãnh thổ phía bắc. Ở phía nam, nhìn chung nhiệt độ khá đồng nhất, tuy nhiên vẫn có sự khác nhau khá rõ giữa khu vực duyên hải Nam Trung Bộ với Tây Nguyên và Nam Bộ, chủ yếu là về chế độ mưa ẩm.

a) Vào mùa hạ, Đông Trường Sơn và Tây Trường Sơn đều có mưa lớn do ảnh hưởng của gió Tây Nam từ Bắc Ấn Độ Dương.

b) Tác dụng chắn của địa hình với hoạt động của gió mùa là những nhân tố quyết định sự phân hóa khí hậu Việt Nam theo đông - tây.

c) Dãy Hoành Sơn tạo nên sự khác biệt giữa vùng núi Tây Bắc với vùng núi Đông Bắc.

d) Vào mùa đông ở miền Bắc, sự xâm nhập của gió mùa Đông Bắc và tác dụng của bức chắn địa hình nên nhiệt độ tăng dần từ đông sang tây.

PHẦN III. Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 6.

Câu 1. Cho bảng số liệu sau:

Số giờ nắng các tháng trong năm tại một số trạm quan trắc Cà Mau năm 2024

(Đơn vị: Giờ)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Cà Mau	210,9	242,6	242,1	280,7	174,8	131,9	75,2	164,8	85,3	106,6	132,8	98,4

(Nguồn: https://www.nso.gov.vn)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết số giờ nắng trung bình của năm 2024 tại trạm quan trắc Cà Mau là bao nhiêu giờ (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 2. Năm 2015 và 2024, nước ta có tổng số trang trại lần lượt là 29398 và 26111 trang trại. Hãy cho biết số lượng trang trại của năm 2024 ít hơn so với năm 2015 bao nhiêu trang trại (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị).

Câu 3. Cho bảng số liệu sau:

Tỷ suất sinh thô và tỷ suất chết thô phân theo khu vực thành thị và nông thôn nước ta năm 2024

(Đơn vị: ‰)

Khu vực	Tỷ suất sinh thô	Tỷ suất chết thô
Thành thị	12,80	4,60
Nông thôn	13,90	6,30

(Nguồn: https://www.nso.gov.vn)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết tỷ lệ tăng tự nhiên của khu vực thành thị cao hơn so với khu vực nông thôn là bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến hai chữ số thập phân).

Câu 4. Năm 2024, nước ta có tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành là 6.447.397,35 tỉ đồng. Trong đó, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành của Đông Nam Bộ là 1.767.212,28 tỉ đồng. Hãy cho biết năm 2024, tỉ trọng của Đông Nam Bộ trong tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng theo giá hiện hành của nước ta là bao nhiêu phần trăm (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 5. Cho bảng số liệu sau:

Giá trị sản xuất công nghiệp và xây dựng nước ta giai đoạn 2015 - 2024

(Đơn vị: Tỉ đồng)

Năm	Công nghiệp và xây dựng

Năm	Công nghiệp và xây dựng
2015	1.778.887,4
2019	2.836.491,5
2024	4.318.248,8

(Nguồn: https://www.nso.gov.vn)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết tốc độ tăng trưởng giá trị sản xuất công nghiệp và xây dựng nước ta năm 2024 tăng thêm bao nhiêu phần trăm so với năm 2019 (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

Câu 6. Cho bảng số liệu sau:

Nhiệt độ không khí trung bình các tháng trong năm tại trạm quan trắc Sơn La và Đà Lạt năm 2024

(Đơn vị: ^{o}C)

Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Sơn La	16,6	19,5	22,1	28,1	25,1	26,1	25,9	25,3	24,8	22,4	18,6	16,1
Đà Lạt	17,2	18,3	19,6	20,9	21,0	20,4	19,2	19,9	19,5	19,1	18,7	17,4

(Nguồn: https://www.nso.gov.vn)

Căn cứ vào bảng số liệu trên, hãy cho biết biên độ nhiệt độ không khí trung bình năm 2024 của trạm quan trắc Sơn La cao hơn trạm quan trắc Đà Lạt là bao nhiêu ^{0}C (làm tròn kết quả đến một chữ số thập phân).

----------Hết----------

- Thí sinh không được sử dụng tài liệu.

- Giám thị không giải thích gì thêm.